

Số: 224/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Lê Công S, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Căn hộ 10 tầng 27- CT2-105 Tòa nhà HPC L, KĐT mới V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Căn hộ 10 tầng 27- CT2-105 Tòa nhà HPC L, KĐT mới V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Lê Công S và chị Phạm Thị N cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung:* Anh Lê Công S và chị Phạm Thị N có 02 con chung là Lê Bảo Q, sinh năm 2013; Lê Phạm Minh K, sinh năm 2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 15.000.000đồng/tháng.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Lê Công S và chị Phạm Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ:* Anh Lê Công S và chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh S và chị N tự nguyện thỏa thuận, anh S chịu toàn bộ lệ phí ly hôn 300.000đồng thay cả phần lệ phí của chị N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công S và chị Phạm Thị N.

- **Về con chung**: Anh Lê Công S và chị Phạm Thị N có 02 con chung là Lê Bảo Q, sinh năm 2013; Lê Phạm Minh K, sinh năm 2016. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con của anh S và chị N như sau: Giao cháu Lê Bảo Q và Lê Phạm Minh K cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S cấp dưỡng nuôi hai con 15.000.000đồng/tháng (mười lăm triệu đồng). Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 04/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Lê Công S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Anh Lê Công S và chị Phạm Thị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ**: Anh Lê Công S và chị Phạm Thị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Công S và chị Phạm Thị N, mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh S đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0045067 ngày 31/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân